TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 14-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số: 19/TB-TA ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2003 tại Hải Phòng. ĐKTT: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1 K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trắc C (đã chết) và bà Phạm Thị X; có chồng (đã ly hôn), có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2022; chuyển tạm giam ngày 26/01/2022, có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Lưu Thị D; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con. Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 22/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn T 36 tháng tù về tội

Cướp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2017; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Ngọc Hiệp số tiền là 312.000đ; anh Phạm Văn Như số tiền 470.000đ, nộp 340.000đ sung công quỹ Nhà nước; nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 17/9/2019, Thắng chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022 chuyển tạm giam, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị L đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/01/2022, tổ công tác Công an xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng kiểm tra nhà trọ ở thôn 1, Kinh Giao, Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng do Phạm Thị Thanh T thuê để ở, phát hiện Phạm Văn T (bạn của Tâm) đang đứng ngoài cửa bỗng nhiên chạy vào nhà vệ sinh phía sau nhà. Khi tổ công tác vào trong nhà thì T cùng T đi từ nhà vệ sinh ra. Sau đó, T tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon kích thước 7,5 x 04cm trong có 08 túi nilon, kích thước mỗi túi 02x02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng qua giám định có khối lượng 0,68gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 túi nilon kích thước 02x2,5cm bên trong có 02 viên nén màu hồng hình tròn, đường kính mỗi viên 05mm qua giám định có khối lượng 0,19gam là loại ma túy Methamphetamine. Số ma túy trên là của T đưa cho T bảo giấu đi khi thấy Công an, T đã vất vào thùng rác nhà vệ sinh. Ngoài ra, T còn lấy trên nóc tủ lạnh: 01 cân tiểu ly; 01 đèn khò; 01 ống nhựa đường kính 01cm, dài 14cm; 01 coóng thủy tinh; 300 túi nilon, kích thước mỗi túi 02x02cm; 02 túi nilon, kích thước 02x02cm (01 túi có 01 viên nén, 01 túi có một nửa viên, đều màu hồng hình tròn, đường kính 05mm, qua giám định có khối lượng 0,17gam là loại ma túy Methamphetamine) để giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiến hành điều tra theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, Thắng điều khiển xe mô tô biển số 34B3-855.07 đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết: 08 túi ma túy đá, 02 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000đ để sử dụng cho bản thân. Người phụ nữ đưa cho T 01 túi nilon bên trong có chứa 08 túi nilon nhỏ chứa ma túy đá và 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên ma túy, đường kính mỗi viên 05mm. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe về phòng trọ của T nhưng không thấy T nên T định đi về. Khi ra đến cửa thì thấy lực lượng Công an nên T đã chạy vào nhà thì thấy T đang trong nhà vệ sinh. T đưa cho T túi nilon chứa ma túy và nói "Giấu đi Công an vào đấy". Tâm cầm và vất số ma túy vào thùng rác. Sau đó, cả hai đi ra thì bị lực lượng Công an bắt giữ như nội dung nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Thanh T khai nhận phù hợp với lời khai của T về việc: T biết túi nilon T đưa bảo giấu hộ là ma túy nên đã vất vào thùng rác trong nhà vệ sinh nhằm tránh bị lực lượng Công an phát hiện. Tuy nhiên, khi lực lượng Công an kiểm tra, do sợ hãi nên T đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên. Ngoài ra, T còn khai: Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2022, T đi xe ôm đến khu vực Nam Sơn, An

Dương, Hải Phòng mua 05 viên ma túy màu hồng với giá 450.000đ của một người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, T đã bán được 02 viên với giá 150.000đ/viên cho 02 người đều ở khu vực Cầu Bồng, thuộc địa phận tỉnh Hải Dương (15 giờ bán cho một người tên H; 20 giờ bán cho một người tên T). T chỉ nghe thấy mọi người gọi tên, không biết nhân thân, lai lịch cụ thể. Tối cùng ngày, một mình T sử dụng hết 1,5 viên ma túy; còn 1,5 viên ma túy T để trên nóc tủ lạnh, mục đích để bán kiếm lời. 01 chiếc cân tiểu ly, 01 đèn khò, 01 ống nhựa, 01 coóng; 300 túi nilon nhỏ, kích thước 02x02cm là của T dùng để chia nhỏ ma túy để bán và sử dụng.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn T bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị Thanh T và Phạm Văn T khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T từ 36 đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phạm Thị Thanh T phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là: từ 54 đến 66 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín; 01 cân tiểu ly, 01 đèn khò, 01 ống nhựa đường kính 01cm, dài 14cm; 300 túi nilon kích thước 2x2cm. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh Thâm 01 điện thoại Iphone 6; nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là sai phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2.1] Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung biên bản kiểm tra cư trú do Công an xã Tân Tiến lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 22 tháng 01 năm 2022, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 52/KLGĐ-MT ngày 26 tháng 01 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/01/2022, tại nơi ở của Phạm Thị Thanh T ở thôn 1, Kinh Giao, xã Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng, Phạm Văn T có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, Phạm Thị Thanh T có hành vi cất giấu hộ số ma túy trên cho Thắng khi bị Công an kiểm tra hành chính. Khối lượng ma túy các bị cáo Thắng và Tâm cất giấu là 0,68gam ma túy Methamphetamine. Do đó, hành vi của các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Thị Thanh T đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy: Ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên, Phạm Thị Thanh T còn có hành vi tàng trữ 0,17 gam ma túy Methamphethamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T là độc lập.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo:

[3.1] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma tuý đã làm phát

sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T và T đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn T đã có thời gian tham gia quân ngũ, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo có ông nội là liệt sỹ nên bị cáo Thắng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị Thanh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Văn T, nhân thân đã có 01 tiền án chưa được xóa mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi phạm tội này của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.4] Vụ án có đồng phạm trong tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Phạm Văn T là người trực tiếp mua ma túy đem về cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân nên xác định bị cáo Thắng có vai trò chính, bị cáo Phạm Thị Thanh T là đồng phạm giúp sức tích cực, giúp bị cáo Thắng cất giấu số ma túy Thắng đưa khi bị lực lượng Công an kiểm tra nên bị cáo Tâm có vai trò thấp hơn bị cáo Thắng.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Hành vi của bị cáo Phạm Thị Thanh T bị xét xử về hai tội gồm Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy, do đó, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác:

[5.1] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy; 01 cân tiểu ly; 01 đèn khò; 01 ống nhựa đường kính 01cm, dài 14cm; 01 coóng thủy tinh; 300 túi nilon, kích thước mỗi túi 2x2cm là vật chứng vụ án, có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu của bị cáo Tâm; 01 điện thoại Nokia, loại bàn phím số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus thu giữ của bị cáo Thắng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo.

[5.3] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus là tài sản của chị Nguyễn Thị L (bạn của T) không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L quản lý, sử dụng.

[5.4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty, biển số 34B3-855.07, Phạm Văn T khai mượn của bạn tên Vũ Văn Dương, sinh năm 1987, trú tại thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, An Dương, Hải Phòng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của chị Vũ Diệu H, trú tại số 4/155 C, Lê Chân, Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành xác minh tại phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Hải Phòng xác định không có công dân tên Vũ Diệu H đăng ký thường trú và sinh sống tại địa chỉ trên; xác minh tại Công an xã Lê Thiện, An Dương, Hải Phòng xác định Vũ Văn D vắng mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tách ra để làm rõ xử lý sau.

[5.5] Đối với việc Phạm Thị Thanh T khai ngày 14/01/2022, bán ma túy 02 lần cho 02 thanh niên tên H và K. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện nội dung này nên không đủ cơ sở kết luận về việc Tâm phạm tội nhiều lần.

[5.6] Trong vụ án này còn có người phụ nữ tên H đã bán ma túy cho T và người phụ nữ đã bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5.7] Đối với Nguyễn Thị L là bạn của T, đến phòng trọ của Tâm chơi, Nguyễn Quang D, sinh năm 2002, trú tại T, Đại Bản, An Dương, Hải Phòng là người đứng tên thuê phòng trọ cho Tâm ở nhưng chỉ thỉnh thoảng đến chơi, thời điểm lực lượng chức năng kiểm tra không có mặt tại phòng trọ. L và D không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T và T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Dương không xử lý là có căn cứ.

[5.8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thanh T 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thanh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phạm Thị Thanh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong lại trong phong bì có dấu niêm phong số 52/MT-PC09; 01 cân tiểu ly; 01 đèn khò; 01 ống nhựa đường kính 01 cm, dài 14cm; 01 coóng thủy tinh; 300 túi nilon mỗi túi kích thước 2x2cm

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh T 01 điện thoại di động Iphone 6; trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại Iphone 6 Plus và 01 điện thoại Nokia; nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn